| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6-CẦN THƠ**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 51/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-02-2026
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tạ Dương Thắng.

Ông Lê Hoàng Điệt.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Anh Thư là thư ký Tòa án nhân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông DOU, W, sinh ngày: 24/01/1991, Hộ chiếu số: EM8318102; Địa chỉ: Số 13, Thôn Tự Nhiên Đ, thị trấn Q, thành phố C, tỉnh Giang Tô, Trung Quốc (vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Diễm M, sinh ngày: 11/8/1999, CCCD: 094199004564; Địa chỉ: ấp X, xã A, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 9 năm 2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông DOU, W trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông DOU, W và bà Nguyễn Diễm M có quen biết nhau do người khác giới thiệu, sau khi tìm hiểu một thời gian thì ông W và bà M có đăng ký kết hôn vào ngày 01/10p/2024 tại Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay Uỷ ban nhân dân xã Phú Tâm, thành phố Cần Thơ).

Sau khi kết hôn thì ông bà về Trung Quốc sinh sống. Sau một thời gian sống chung với nhau thì vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về ngôn ngữ, không có tiếng nói chung, không chia sẻ thông cảm cho nhau, mâu thuẫn ngày một trầm trọng và ông W cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân của ông W và bà Nguyễn Diễm M không đạt được nên ông W xin được ly hôn với bà Nguyễn Diễm M.

Về con chung: Ông W tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông W tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn bà Nguyễn Diễm M:* Sau khi thụ lý, Tòa án đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn ông W tại Thông báo thụ lý vụ án số: 109/TB-TLVA, ngày 03 tháng 10 năm 2025 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn bà Nguyễn Diễm M, cũng như đã triệu tập hợp lệ bà M đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bà M đều không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Sau đó Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà M nhưng bà M không gửi văn bản ghi ý kiến của bà M đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông W.

*Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ trình bày ý kiến như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông W.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông DOU, W vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt), bị đơn bà Nguyễn Diễm M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông W yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa ông và bà Nguyễn Diễm M, bà M có nơi cư trú tại ấp Xà Lan, xã An Ninh, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, Đối thoại tại Toà án ngày 25 tháng 6 năm 2025. Hội đồng xét xử xác định việc Toà án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông W và bà Nguyễn Diễm M xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó, việc ông W và bà Nguyễn Diễm M tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay Uỷ ban nhân dân xã Phú Tâm, thành phố Cần Thơ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo ông W trình bày do vợ chồng tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân, vợ chồng bất đồng về ngôn ngữ, từ đó dẫn đến ông bà thường xuyên cãi vã. Hiện nay ông bà đã sống ly thân, không còn chung sống với nhau như vợ chồng, ông bà đều có cuộc sống riêng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án ông W vẫn cương quyết xin ly hôn với bà Nguyễn Diễm M.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung Thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Đối chiếu với quan hệ hôn nhân giữa ông W và bà M thì hiện nay, ông bà đã sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng thực trạng mâu thuẫn giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông W.

[2.2] Về con chung: Nguyên đơn ông W tự khai không có, không yêu cầu Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn ông W tự khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn ông W phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 238, Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, Đối thoại tại Toà án ngày 25 tháng 6 năm 2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông DOU, W.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông DOU, W được ly hôn với bà Nguyễn Diễm M.

2. Về con chung: Ông DOU, W tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông DOU, W tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Ông DOU, W tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông DOU, W phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003397 ngày 23 tháng 9 năm 2025, ông DOU, W đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 6-Cần Thơ;
- Phòng THAKV6, THADS TPCT;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Tâm, TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Hồng**